

Ngày soạn:
Ngày dạy: 08/12/17

Tiết 42: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: Củng cố khái niệm về tập Z và tập N. Củng cố cách so sánh 2 số nguyên, cách tìm giá trị tuyệt đối của 1 số nguyên, cách tìm số đối, số liền trước, số liền sau của 1 số nguyên.
2. Kỹ năng: HS biết tìm GTTĐ của 1 số nguyên, số đối của một số nguyên, so sánh 2 số nguyên, tính giá trị biểu thức đơn giản chứa GTTĐ.
3. Thái độ: Rèn luyện tính chính xác của toàn học thông qua việc áp dụng các quy tắc

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBDH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK, SGV, tài liệu tham khảo.
2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT, SGK, phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

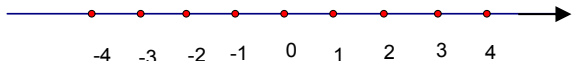
HS1: Chữa bài 18 (SBT 57)

ĐS: a) -15; -1; 0; 3; 5; 8

b) 200; 10; 4; 0; -9; -97

HS2: Chữa bài 16 (SGK 73)

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung kiến thức cần đạt
Bài 18 (SGK 73) HS làm miệng. Yêu cầu: Nói rõ lý do lựa chọn dựa vào trục số 	Dạng 1: So sánh 2 số nguyên <u>Bài 18 (SGK 73)</u> Đáp án: a- Chắc chắn b- Không, số b có thể là số dương (1;2) hoặc số 0 c- Không, vì c có thể là 0 d- Chắc chắn. Vì các số nằm bên trái -5 đều là số âm
Bài 19 (SGK 73) -GV treo bảng phụ: Bài 19 (SGK 73) -HS lên bảng điền -Lưu ý các khả năng có thể xảy ra -HS nhận xét, bổ sung → cho điểm	<u>Bài 19 (SGK 73)</u> a) $0 < +2$ b) $-15 < 0$ c) $-10 < -6$ hoặc $-10 < 6$ d) $-3 < 9$ hoặc $3 < 9$
Bài 21(SGK 73) YC HS đọc đề và làm việc cá nhân HS đứng tại chỗ làm miệng.	Dạng 2: Tìm số đối của 1 số nguyên, tính giá trị của biểu thức <u>Bài 21(SGK 73)</u> Tìm số đối của mỗi số nguyên sau: - 4 có số đối là 4

HS khác nhận xét. Hoàn thành vào vở Bài 20 ? Thế nào là giá trị tuyệt đối của 1 số nguyên a. Cách tính giá trị biểu thức này khác với cách tính 1 giá trị biểu thức đã học thế nào Bài 22 * GV sử dụng trục số để HS nhận biết và nhớ cách tìm số liền trước, số liền sau của 1 số nguyên +Chốt kiến thức: Sử dụng trục số để nhấn mạnh kiến thức. -Tập Z là tập sắp thứ tự -So sánh 2 số nguyên -Cách tìm số liền trước; số liền sau Bài 32 YC HS làm việc cá nhân HS lên bảng trình bày.	6 có số đối là 6 $-5 = 5$ có số đối là -5 $3 = 3$ có số đối là -3 4 có số đối là 4 0 có số đối là 0 <u>Bài 20(SGK 73):</u> Tính giá trị của biểu thức b) $-7 \cdot -3 = 7 \cdot 3 = 21$ c) $18 : -6 = 18 : 6 = 3$ d) $153 + -53 = 153 + 53 = 206$ Dạng 3: Tìm số liền trước, số liền sau của 1 tập hợp <u>Bài 22 (SGK 73)</u> a) Số liền sau của 2 là 3 (vì $2 < 3$) Số liền sau của -8 là -7 (vì $-8 < -7$) Số liền sau của 0 là 1 (vì $0 < 1$) Số liền sau của -1 là 0 (vì $-1 < 0$) b) Liền sau của -4 là -5 (vì $-5 < -4$) hoặc -5 là liền trước của -4 (vì $-5 < -4$) Số liền trước của 0 là -1 (do $-1 < 0$) Số liền trước của 1 là 0 ($0 < 1$) Số liền trước của -25 là -26 ($-26 < -25$) Dạng 4: Bài tập về tập hợp <u>Bài 32 (SGK/58)</u> Cho $A = \{5; -3; 7; -5\}$ $B = \{5; -3; 7; -5; 3; -7\}$ $C = \{5; -3; 7; -5; 3\}$
---	--

4. Củng cố - Luyện tập:

? Cách so sánh 2 số nguyên a, b trên trục số

? Nêu lại nhận xét - So sánh nguyên dương với số nguyên âm, số 0

- So sánh số nguyên âm với số nguyên âm

? Định nghĩa giá trị tuyệt đối của 1 số ? Nêu các qui tắc tính giá trị tuyệt đối của:

- + Số nguyên dương
- + Số nguyên âm
- + Số 0

*Nhận xét kiến thức được ôn qua bài tập

+Số đối của 1 số nguyên

+Giá trị tuyệt đối của 1 số nguyên

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

-Học thuộc định nghĩa và các nhận xét về so sánh 2 số nguyên, cách tính giá trị tuyệt đối của 1 số nguyên.

- Làm bài tập : BT số 25 → 31 (trang 57, 58 SBT)